TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08 /2020/HS-ST
Ngày 18-3-2020

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huệ

Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thùy Dung, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vi Văn A, sinh ngày 25 tháng 7 năm 1997 tại huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên; Nơi ĐKHKTT: Xóm Đ, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vi Văn Ngọc (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th; có vợ: Lê Thị H; con: 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2019 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Sông Công. (Có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo Vi Văn A:

Bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1972 là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt)

- Người làm chứng:

Ông Nguyễn Văn T sinh năm 1964; Trú tại: Tổ dân phố S, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt).

A Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1970; Trú tại: Tổ dân phố Sau, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt).

A Dương Văn Q, sinh năm 1985; Trú tại: Tổ dân phố S, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt).

A Đào Văn Th, sinh năm 1972; Trú tại: Tổ dân phố S, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ ngày 29/12/2019, Tổ công tác Công an phường Lương Sơn tuần tra, kiểm soát tại khu vực đường dân sinh khu tái định cư thuộc tổ dân phố Sau, phường Lương Sơn, phát hiện Vi Văn A có biểu hiện liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu kiểm tra đối với A. Ngay tại đó, A đã thả từ tay trái xuống đất 01 túi nilon bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng. Tổ công tác đã truy tìm và phát hiện 01 túi nilon bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng bị rơi gần vị trí A bị bắt người phạm tội quả tang (A khai các túi nilon bên trong có các hạt tinh thể màu trắng là ma túy tổng hợp dạng đá là của A, mục đích tàng trữ để sử dụng cho bản thân), tạm giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, BKS: 20F1 – 37400; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S; 01 ví da màu da màu nâu và số tiền 1.190.000đ. Tổ công tác đã lập biên bản phạm tội quả tang, tạm giữ toàn bộ số vật chứng thu giữ của A .

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công đã trưng cầu giám định số hạt tinh thể màu trắng thu giữ của Vi Văn A. Tại bản Kết luận giám định số119/KL-KTHS ngày 07/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: các hạt tinh thể màu tráng thu giữ của Vi Văn A gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 0,227 gam.

Quá trình điều tra làm rõ: Khoảng hơn 20 giờ ngày 29 tháng 12 năm 2019 A một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS: 20F1 – 37400, đi từ khu công nghiệp Điềm Thụy, huyện Phú Bình đến khu vực tái định cư, thuộc tổ dân phố Sau, phường Lương Sơn, thành phố Sông Công mục đích tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khi đến cổng một nhà A không biết nhà của ai (do A đã đi cùng người khác đến mua ma túy nên biết địa điểm bán ma túy) A gọi cửa thì có một người phụ nữ đi từ nhà đến trước cổng đang khóa A đưa cho người phụ nữ 100.000 đồng thì người phụ nữ nhận tiền đưa lại cho A 01 túi nilon chứa các hạt tinh thể màu trắng là ma túy tổng hợp. Sau khi mua được ma túy A cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái điều khiển xe mô tô đi về, khi đến đoạn đường thuộc tổ dân phố Sau, phường Lương Sơn, thành phố Sông Công thì gặp tổ công tác Công an phường Lương Sơn, thành phố Sông Công phát hiện, bắt quả tang, thu giữ số vật chứng nêu trên.

Quá trình điều tra, bị cáo Vi Văn A đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng và đồ vật liên quan trong vụ án: 01 bì niêm phong bên trong chứa 0,155 gam Methamphetamine còn lại sau giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu A3 bên trong có: 01 vỏ niêm phong ký hiệu A, 01 túi nilon kích thước (01x02)cm, 01 vỏ bì niêm phong kí hiệu A2; 02 bật lửa ga màu đỏ, 01 mảnh giấy bạc kích thước khoảng (01x0,3)m, 01 vỏ chai nước ngọt nhãn hiệu Sting bên trên nắp chai gắn 02 ống hút nhựa, được chuyển bảo quản đúng quy định về quản lý vật chứng.

Đối với chiếc xe mô tô BKS: 20F1 – 37400, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S; 01 ví da màu da màu nâu và số tiền 1.190.000đ quá trình điều tra Cơ quan điều trả lại cho Vi Văn A là chủ sở hữu quản lý sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 02/3/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công đã truy tố bị cáo Vi Văn A về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội dA và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vi Văn A phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy".* Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Vi Văn A mức án từ 18 đến 24 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong bên trong chứa 0,155 gam Methamphetamine còn lại sau giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu A3 bên trong có: 01 vỏ niêm phong ký hiệu A, 01 túi nilon kích thước (01x02)cm, 01 vỏ bì niêm phong kí hiệu A2; 02 bật lửa ga màu đỏ, 01 mảnh giấy bạc kích thước khoảng (01x0,3)m, 01 vỏ chai nước ngọt nhãn hiệu Sting bên trên nắp chai gắn 02 ống hút nhựa.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo bào chữa, nhất trí với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội dA và điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề nghị miễn án phí hình sự đối với bị cáo A; xem xét đến điều kiện hoàn cảnh: bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn để xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất có thể là

15- 18 tháng tù. Đại diện Viện kiểm sát trA luận đề nghị giữ nguyên mức hình phạt đã đề nghị đối với bị cáo.

Bị cáo Vi Văn A không trA luận, thừa nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép ma túy của mình đúng như Kết luận điều tra và Cáo trạng truy tố, bị cáo đã nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo nói lời sau cùng, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sông Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 21 giờ ngày 29/12/2019, tại khu vực tổ dân phố Sau, phường Lương Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, Vi Văn A đang tàng trữ 0,227 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành của tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, nội dung điều luật như sau:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

....

c) Heroine, ...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;...".

[3] Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng. Ma túy hủy hoại sức khỏe con người, là nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy

của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần phải xử lý nghiêm minh bị cáo bằng pháp luật hình sự nhằm cải tạo, giáo dục và đấu trA phòng chống tội phạm.

[4] Xét các yếu tố về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy rằng:

Về nhân thân: Bị cáo được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 09/12, sau đó làm nghề tự do, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, chưa có tiền án, tiền sự.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ tính chất vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý, số lượng ma túy bị cáo tàng trữ ở mức cao trong khoảng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam, nên Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải xét xử bằng án phạt tù nghiêm khắc, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án: 01 bì niêm phong bên trong chứa 0,155 gam Methamphetamine còn lại sau giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu A3 bên trong có: 01 vỏ niêm phong ký hiệu A, 01 túi nilon kích thước (01x02)cm, 01 vỏ bì niêm phong kí hiệu A2; 02 bật lửa ga màu đỏ, 01 mảnh giấy bạc kích thước khoảng (01x0,3)m, 01 vỏ chai nước ngọt nhãn hiệu Sting bên trên nắp chai gắn 02 ống hút nhựa, là vật Nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sư dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo A bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa, người bào chữa xin được miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Căn cứ theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/ 2016/ NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng xét xử xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo A. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Về nguồn gốc số ma túy, theo lời khai và mô tả của bị cáo Vi Văn A, Cơ quan điều tra đã triệu tập và đấu trA với Trần Thị Thu Hà trú tại TDP Sau,

phường Lương Sơn, thành phố Sông Công, kết quả điều tra Hà không thừa nhận bán ma túy cho A, tài liệu điều tra không có căn cứ xem xét xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106, 136, 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo **Vi Văn A** phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy.*

Xử phạt: Bị cáo Vi Văn A 18 tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2019.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong chứa 0,155 gam Methamphetamine còn lại sau giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu A3 bên trong có: 01 vỏ bì niêm phong ký hiệu A, 01 túi nilon kích thước (2,2 x 2,1)cm, 01 vỏ bì niêm phong kí hiệu A2; 02 bật lửa ga màu đỏ, 01 mảnh giấy bạc kích thước khoảng (01x0,3)m, 01 vỏ chai nước ngọt nhãn hiệu Sting bên trên nắp chai gắn 02 ống hút nhựa.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/3/2020 giữa Công an thành phố Sông Công và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công)

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vi Văn A.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Sông Công;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an TP Sông Công;
- Chi cục THADS TP Sông Công.
- Bị cáo;
- UBND xã Mỹ Yên

(Thông báo kết quả xét xử);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Bình